TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Cúc**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ **Ông Nguyễn Đình Hoa**
2/ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Khuất Duy Toàn -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên tòa*: ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B**. Địa chỉ: Phường L, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Tấn P -** Sinh năm: 1975. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng (Theo giấy ủy quyền số 725/HV-TCHC ngày 17/8/2017). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Đinh Thị Đ - S**inh năm: 1985**.** Địa chỉ: Tổ 41 (cũ), 12 (mới), phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2017 cũng như quá trình giải quyết ông Nguyễn Tấn P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 03/6/2015, bà Đinh Thị Đ ký hợp đồng tín dụng số 001/2015/4015927/HĐ với Ngân hàng TMCP B vay số tiền 40.000.000 đồng. Lãi suất áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: lãi suất cho vay trong hạn 10,8%/năm, lãi

suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay là 24 tháng, kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Đ trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2015, trong đó số tiền trả nợ gốc hàng tháng là 1.700.000 đồng, số tiền gốc tháng cuối là 900.000 đồng, lãi theo dư nợ thực tế.

Thực hiện hợp đồng, bà Đ đã nhận đủ số tiền và thanh toán được số tiền nợ gốc là 11.900.000 đồng, nợ lãi là 2.169.931 đồng. Đến ngày 28/01/2016 thì bà Đ không trả nợ gốc và lãi phát sinh, từ đó trở đi phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Đ trả dứt điểm cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2018 là 37.679.274 đồng (trong đó nợ gốc 28.100.000 đồng, lãi trong hạn 7.152.231 đồng, lãi quá hạn 2.427.043 đồng) lãi tạm tính đến ngày 09/4/2018, lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 10/4/2018 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà Đ thanh toán xong khoản tiền vay.

* Bị đơn là bà Đinh Thị Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Đinh Thị Đ không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên hòa giải và không có mặt tại các phiên tòa xét xử. Do đó bà Đ chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đinh Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến 09/4/2018 là 37.679.274 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP B và bà Đinh Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 14/3/2018 và tại phiên toà hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn bà Đinh Thị Đ nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Đinh Thị Đ thì thấy:

Ngày 03/6/2015, bà Đinh Thị Đ ký hợp đồng tín dụng số 001/2015/4015927/HĐ với Ngân hàng TMCP B vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là: lãi suất cho vay trong hạn 10,8%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay là 24 tháng, kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Đ trả nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2015, trong đó số tiền trả nợ gốc hàng tháng là 1.700.000 đồng, số tiền gốc tháng cuối là 900.000 đồng, lãi theo dư nợ thực tế.

Thực hiện hợp đồng, bà Đ nhận đủ số tiền và thanh toán được số tiền nợ gốc là 11.900.000 đồng, nợ lãi là 2.169.931 đồng. Từ ngày 28/01/2016 đến nay bà Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP B yêu cầu bà Đinh Thị Đ trả dứt điểm cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2018 là 37.679.274 đồng (trong đó nợ gốc 28.100.000 đồng, lãi trong hạn 7.152.231 đồng, lãi quá hạn 2.427.043 đồng) lãi tạm tính đến ngày 09/4/2018, lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 10/42018 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà Đ thanh toán xong khoản tiền vay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, việc bà Đinh Thị Đ không trả nợ đúng hạn như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP

B, buộc bà Đinh Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2018 là 37.679.274 đồng (trong đó nợ gốc 28.100.000 đồng, lãi trong hạn 7.152.231 đồng, lãi quá hạn 2.427.043 đồng), lãi tạm tính đến ngày 09/4/2018, lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 10/4/2018 theo hợp đồng tin dụng số 001/2015/4015927/HĐ ngày 03/6/2015 cho đến khi bà Đ thanh toán xong khoản tiền vay.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên bị đơn bà Đinh Thị Đ phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền bà Đ phải chịu là 37.679.274 đồng x 5% = 1.883.963 đồng (*một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*).

- Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 884.669 đồng *(Tám trăm tám mươi tư ngàn sáu trăm sáu mươi chín đồng)* theo biên lai thu số 0000678 ngày 13/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Đinh Thị Đ.

1. Xử: Buộc bà Đinh Thị Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2018 là 37.679.274 đồng (*ba mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi tư đồng*). (Trong đó nợ gốc 28.100.000 đồng, lãi trong hạn 7.152.231 đồng và lãi quá hạn 2.427.043 đồng), lãi tạm tính đến ngày 09/4/2018, lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 10/4/2018 theo hợp đồng tín dụng số 001/2015/4015927/HĐ ngày 03/6/2015 cho đến khi bà Đ thanh toán xong khoản tiền vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Đ phải chịu 1.883.963 đồng (*một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí DS - ST 884.669 đồng *(Tám trăm tám mươi tư ngàn sáu trăm sáu mươi chín đồng)* theo biên lai thu số 0000678 ngày 13/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 001/2015/4015927/HĐ ngày 03/6/2015 cho đến khi bà Đinh Thị Đ thanh toán xong khoản tiền vay.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA Q. Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc